

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 01 -2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Khâm;

2. Ông Phạm Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 12-01-2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 17-10-2025 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-12-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/QĐST-HNGĐ ngày 26-12-2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lục Thị Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Trục Ngoài, xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai (vắng mặt có lý do).

2. *Bị đơn:* Anh Trương Văn Ch, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Trục Ngoài, xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-10-2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lục Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trương Văn Ch về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12 năm 1999 trên cơ sở được tự do, tìm hiểu nhưng không đăng ký kết hôn, chỉ làm thủ tục cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương sau đó hai vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng được một năm thì ra ở riêng

tại thôn Trục Ngoài, xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nay là thôn Trục Ngoài, xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai. Do trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên tôi và anh Ch không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhưng tự giải quyết được nhưng đến giữa tháng 6 năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng trở lên căng thẳng, nguyên nhân là do anh Ch thường xuyên uống rượu, chơi cờ bạc và không chịu tu chí làm ăn, tôi đã khuyên bảo anh Ch nhưng anh Ch không nghe dẫn đến cãi chửi nhau, anh Ch đánh tôi, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được kể từ tháng 6/2016 tôi và anh Ch sống ly thân không quan tâm đến nhau, tôi ở nhờ nhà anh trai tại thôn Trục Ngoài, xã Lâm Giang sau đó mua đất dựng nhà sống riêng với con. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh Ch không còn. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Ch.

Về con chung: Trong quá trình chung sống như vợ chồng tôi và anh Trương Văn Ch có hai con chung là Trương Thị H, sinh ngày 04/11/2002 và Trương Văn H1, sinh ngày 28/12/2005, cháu H và cháu H1 đã trưởng thành và đã có công việc, thu nhập riêng ổn định nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án khu vực 3 - Lào Cai đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên bị đơn anh Trương Văn Ch không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Ch và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lục Thị Th và anh Trương Văn Ch là vợ chồng.

Về con chung: Chị Lục Thị Th và anh Trương Văn Ch có hai con chung là Trương Thị H, sinh ngày 04/11/2002 và Trương Văn H1, sinh ngày 28/12/2005, cháu H và cháu H1 đã trưởng thành. Vì vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí, quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lục Thị Th có đơn xin ly hôn với anh Trương Văn Ch, nơi cư trú: Thôn Trục Ngoài, xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lục Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Trương Văn Ch vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị Th và anh Trương Văn Ch tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng chị Th và anh Ch không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Theo chị Th thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhưng tự giải quyết được nhưng đến giữa tháng 6 năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng trở lên căng thẳng, nguyên nhân là do anh Ch thường xuyên uống rượu, chơi cờ bạc và không chịu tu chí làm ăn, chị Th đã khuyên bảo anh Ch nhưng anh Ch không nghe dẫn đến cãi chửi nhau, anh Ch đánh chị Th, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được kể từ tháng 6/2016 chị Th và anh Ch sống ly thân không quan tâm đến nhau, chị Th bỏ về nhà anh trai ở nhờ tại thôn Trục Ngoài, xã Lâm Giang sau đó mua đất dựng nhà sống riêng với con. Đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh Trương Văn Ch không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị

Th và anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th. Xử không công nhận chị Lục Thị Th và anh Trương Văn Ch là vợ chồng.

[2.2] *Về con chung*: Chị Lục Thị Th và anh Trương Văn Ch có hai con chung là Trương Thị H, sinh ngày 04/11/2002 và Trương Văn H1, sinh ngày 28/12/2005, cháu H và cháu H1 đã trưởng thành. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về con chung.

[2.3] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Lục Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết mặt khác do anh Trương Văn Ch chưa có lời khai nên chưa có cơ sở để giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung.

[3] *Về án phí*: Chị Lục Thị Th phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về quan điểm của Kiểm sát viên đã phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lục Thị Th và anh Trương Văn Ch là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Lục Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BLTU/25E số 0001384 ngày 17-10-2025.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3 – Lào Cai;
- Phong THADS khu vực 3 – Lào Cai;
- UBND xã Lâm Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh